

Môn: TOÁN HỌC

Bài 1: Thực hiện phép tính

$$a) A = \sqrt{(\sqrt{3}-\sqrt{5})^2} - \sqrt{(1-\sqrt{5})^2} + \frac{3}{\sqrt{3}}$$

$$b) B = (\sqrt{12} + \sqrt{27} - 12\sqrt{3}) : \sqrt{3}$$

$$c) C = \frac{\sqrt{4-2\sqrt{3}}}{1-\sqrt{3}}$$

$$d) D = (3\sqrt{12} - 4\sqrt{3} + \sqrt{15})\sqrt{3} - 2\sqrt{5}$$

Bài 2: Giải phương trình

$$a) \sqrt{4x^2 - 4x + 1} - 5 = 0$$

$$b) \sqrt{4x-20} + \sqrt{x-5} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 4$$

$$c) \sqrt{(2x-5)^2} = 5-2x$$

$$d) (\sqrt{x}+2)(3-2\sqrt{x}) = 5-2x$$

Bài 3: Cho $A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+1} - \frac{3\sqrt{x}+1}{x-1}$

a) Rút gọn A

b) Tính A biết $x = 4 - 2\sqrt{3}$

c) Tìm x để $A = \frac{-1}{2}$

d) Tìm x để $A > 0$; $A < 0$

e) Tìm x nguyên để A nguyên

f) Tìm x để $A \cdot (\sqrt{x}+1) = -x$

g) Tìm x để $A < 1$

h) Tìm x để A có giá trị nhỏ nhất

i) Tìm giá trị lớn nhất của $P = A \cdot (3-x+2\sqrt{x})$

Bài 4: Cho biểu thức $A = \frac{2\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}-3}$ và $B = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} - \frac{3x+3}{x-9}$

a) Tính giá trị biểu thức A khi $x = 49$

b) Rút gọn biểu thức B

c) Tìm x để $\frac{B}{A-1} < \frac{-1}{3}$

Bài 5: Cho hai biểu thức $A = \left(\frac{15-\sqrt{x}}{x-25} + \frac{2}{\sqrt{x}+5} \right) : \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-5}$ và $B = \frac{1-\sqrt{x}}{1+\sqrt{x}}$ ($x \geq 0$; $x \neq 25$)

a) Rút gọn A.

b) Tìm x để $M = A - B$ có giá trị nguyên.

Bài 6: Cho hàm số $y = (2m-3)x - 1$ (1). Tìm m để:

a) Hàm số (1) là hàm số bậc nhất.

b) Hàm số (1) là hàm số bậc nhất đồng biến; nghịch biến.

c) Hàm số (1) đi qua điểm $(-2; -3)$.

d) Đồ thị của (1) là 1 đường thẳng // với đt $y = (-m+2)x + 2m$

e) Đồ thị của (1) đồng quy với 2 đt $y = 2x - 4$ và $y = x + 1$

f) Khoảng cách từ gốc tọa độ đến đường thẳng (1) bằng $1/\sqrt{5}$

g) Khoảng cách từ gốc tọa độ đến đường thẳng (1) là lớn nhất.

h) Đồ thị của (1) là đường thẳng cắt 2 trục tọa độ tạo thành một tam giác có diện tích bằng 3.

Bài 7: Cho 2 đường thẳng: $y = 4x + m - 1$ (d) và $y = \frac{4}{3}x + 15 - 3m$ (d')

a) Tìm m để (d) cắt (d') tại 1 điểm C trên trục tung

b) Với m tìm được ở câu a, tìm tọa độ giao điểm A, B của (d) và (d') với trục hoành

c) Tính diện tích và chu vi tam giác ABC

Bài 8: Cho đường thẳng (d): $y = ax + b$. Xác định a, b biết:

- a) (d) đi qua gốc tọa độ và song song với đường thẳng $y = -x + 5$
 b) (d) đi qua điểm $A(2;3)$ và song song với đường thẳng $y = 2x + 1$
 c) (d) đi qua điểm $C(1;-2)$ và điểm $D(2;-3)$
 d) (d) cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 2 và cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 3
 e) (d) // với đường thẳng $y = -2x + 1$ và đi qua giao điểm 2 đường thẳng $y = x-5$ và $y = 2x-4$.

Bài 9: Cho đường thẳng $y = (m - 2)x + n$ (d). Tìm m và n để:

- a) (d) cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng $\sqrt{2}$ và cắt trục hoành tại điểm có hoành độ là $2 + \sqrt{2}$
 b) (d) cắt đường thẳng: $x - 2y = 3$; (d) song song với đường thẳng $y = -\frac{3}{2}x + \frac{1}{2}$
 c) (d) trùng với đường thẳng $y = 2x + 3$
 d) Cho $n = m + 1$. Chứng minh rằng với mọi m thì họ các đường thẳng xác định bởi (d) luôn đi qua 1 điểm cố định. Tìm tọa độ điểm cố định đó.

Bài 10: Cho nửa đường tròn (O) đường kính AB, các tiếp tuyến Ax, By. Tiếp tuyến của nửa đường tròn tại M cắt Ax ở C, cắt By ở D. Gọi giao điểm của AD với BC là N, NM cắt AB tại I. Chứng minh:

- a) $CD = AC + BD$
 b) MN song song với AC.
 c) N là trung điểm của MI.
 d) Xác định vị trí của điểm M trên nửa đường tròn để độ dài MI đạt giá trị lớn nhất.

Bài 11: Cho nửa đường tròn (O) đường kính AB, tiếp tuyến Bx. Qua điểm C trên nửa đường tròn kẻ tiếp tuyến với nửa đường tròn cắt Bx tại M. Tia AC cắt Bx ở N.

- a) Chứng minh OM vuông góc với BC.
 b) Chứng minh M là trung điểm của BN.
 c) Kẻ $CH \perp AB$; AM cắt CH ở I. Chứng minh I là trung điểm của CH.

Bài 12: Cho (O), tiếp tuyến xy; tiếp điểm là A. Vẽ đường tròn (I) đường kính OA.

- a) Chứng minh hai đường tròn (O) và (I) tiếp xúc nhau.
 b) Qua A vẽ một cát tuyến cắt (I) & (O) tại M và C. Chứng minh rằng $MA = MC$.
 c) Đường thẳng OM cắt xy tại B. Chứng minh rằng BC là tiếp tuyến của (O).

Bài 13: Cho nửa đường tròn (O) Đường kính $AB = 6$ cm . Kẻ các tiếp tuyến Ax, By cùng phía đối với nửa đường tròn đối với AB . Gọi C là một điểm thuộc tia Ax, kẻ tiếp tuyến CE với nửa đường tròn (E là tiếp điểm) , CE cắt By tại D .

- a) Chứng minh $\widehat{COD} = 90^\circ$.
 b) Chứng minh $\triangle AEB$ và $\triangle COD$ đồng dạng .
 c) Gọi I là trung điểm của CD . Vẽ đường tròn (I) bán kính IC . Chứng minh rằng AB là tiếp tuyến của (I).
 d) Xác định vị trí của C trên Ax để CD có độ dài nhỏ nhất.

ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1

Bài I. (2 điểm)

1. Tính:

a) $\frac{5}{\sqrt{5}-1} - \frac{5}{\sqrt{5}+1}$

b) $\sqrt{(\sqrt{5}-3)^2} - \sqrt{\frac{1}{5}}$

2. Giải phương trình:

a) $\sqrt{x-1} + \sqrt{9x-9} + \sqrt{4x-4} = 12$

b) $\sqrt{x^2-5x} - \sqrt{x-5} = 0$

Bài II. (2 điểm) Cho hai biểu thức: $A = \frac{x+7}{3\sqrt{x}}$ và $B = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-3} + \frac{7\sqrt{x}+3}{9-x}$ ($x > 0; x \neq 9$)

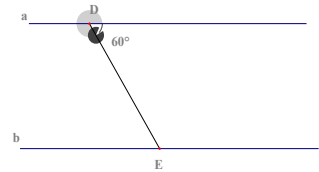
- a) Tính A khi $x = 25$.
 b) Chứng minh: $B = \frac{3\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3}$
 c) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức: $P = A.B$

Bài III. (2 điểm): Cho đường thẳng $(d_1): y = 2x + 2$.

- a) Vẽ đường thẳng (d_1) trên mặt phẳng tọa độ Oxy .
 b) Tìm tọa độ giao điểm của (d_1) và $(d_2): y = x - 3$.
 c) Cho đường thẳng $(d_3): y = mx + 5$. Tìm giá trị của m để ba đường thẳng $(d_1), (d_2), (d_3)$ cắt nhau tại một điểm.

Bài IV. (3,5 điểm)

1) Một con thuyền ở địa điểm D di chuyển từ bờ sông a sang bờ sông b với vận tốc trung bình là 2 km/h , vượt qua khúc sông chảy mạnh trong 20 phút. Biết đường đi con thuyền là DE , tạo với bờ sông một góc bằng 60° . Tính chiều rộng khúc sông.



2) Lấy điểm A trên $(O; R)$, vẽ tiếp tuyến Ax . Trên Ax lấy điểm B , trên $(O; R)$ lấy điểm C sao cho $BC = AB$.

- a) Chứng minh rằng CB là tiếp tuyến của (O)
 b) Vẽ đường kính AD của (O) , kẻ $CK \perp AD$. CMR: $CD \parallel OB$ và $BC \cdot DC = CK \cdot OB$
 c) Lấy M trên cung nhỏ AC của (O) , vẽ tiếp tuyến tại M cắt AB, AC lần lượt tại E, F . Vẽ đường tròn tâm I nội tiếp tam giác BFE . Chứng minh rằng $\triangle MAC \sim \triangle IFE$.

Bài V. (0,5 điểm): Cho $x, y, z > 0$ và $xy + yz + xz = 3xyz$. Tính giá trị nhỏ nhất của:

$$A = \frac{x^2}{z(z^2 + x^2)} + \frac{y^2}{x(x^2 + y^2)} + \frac{z^2}{y(y^2 + z^2)}$$

ĐỀ THAM KHẢO SỐ 2

Bài 1 (2,0 điểm)

- 1) Rút gọn biểu thức $A = \sin^2 18^\circ + \cos^2 18^\circ + \tan 18^\circ - \cot 72^\circ$
 2) Giải phương trình: $6\sqrt{x+1} - \sqrt{9x+9} - 8\sqrt{\frac{x+1}{16}} = 5$

Bài 2 (2,0 điểm) Cho hai biểu thức $P = \frac{2\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}+2}$ và $Q = \left(\frac{1}{\sqrt{x}+2} + \frac{1}{\sqrt{x}-2} - \frac{4}{x-4} \right) \cdot \sqrt{x}$

với $x > 0; x \neq 4$

- 1) Tính giá trị của biểu thức P khi $x = 9$
 2) Chứng minh rằng $Q = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2}$
 3) Tìm x để $M = \frac{P}{Q} > 0$

Bài 3 (2,0 điểm) Cho hàm số $y = (3 - m)x + m - 1$ có đồ thị (d)

- 1) Xác định m để (d) song song với đồ thị hàm số $y = 2x + 3$
 2) Xác định m để (d) cắt đồ thị hàm số $y = x + 3m - 2$ tại một điểm trên trục tung

Bài 4 (3,5 điểm) Cho nửa đường tròn $(O; R)$ đường kính AB . Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ AB chứa đường tròn, vẽ các tiếp tuyến Ax, By với nửa đường tròn. Trên nửa đường tròn, lấy điểm C bất kì. Vẽ tiếp tuyến của (O) tại C cắt Ax, By lần lượt tại D và E .

- 1) Chứng minh rằng: $AD + BE = DE$
 2) AC cắt DO tại M ; BC cắt OE tại N . Tứ giác $CMON$ là hình gì? Vì sao?
 3) Chứng minh rằng: $MO \cdot DM + ON \cdot NE$ không đổi
 4) AN cắt CO tại điểm H . Khi C di chuyển trên nửa đường tròn $(O; R)$ thì điểm H di chuyển trên đường nào? Vì sao?

Bài 5 (0,5 điểm) Cho $0 < x < 1$. Tìm giá trị nhỏ nhất của: $K = \frac{x}{1-x} + \frac{4}{x}$.

Môn: VẬT LÝ

I. Lý thuyết:

1. Phát biểu nội dung, viết hệ thức của định luật Ôm
2. Công thức định luật Ôm có hai điện trở mắc nối tiếp, song song?
3. Các công thức tính điện trở? Biến trở là gì?
4. Định nghĩa, ý nghĩa, ký hiệu, công thức tính, đơn vị đo điện trở, công suất điện, công của dòng điện?
5. Định luật Jun – lenxơ?
6. Nam châm có những đặc tính gì? Làm thế nào nhận biết được từ trường?
7. Vẽ dạng đường sức từ và nêu các cách xác định chiều đường sức từ của nam châm, ống dây có dòng điện chạy qua? Phát biểu quy tắc nắm tay phải?
8. So sánh sự nhiễm từ của sắt và thép? Làm thế nào phân biệt nam châm điện và nam châm vĩnh cửu?
9. Khi nào dây dẫn điện chịu tác dụng của lực điện từ? Phát biểu quy tắc bàn tay trái?
10. Hiện tượng cảm ứng điện từ là gì? Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng?

II. Bài tập:

1. Ôn lại bài tập trong SGK, SBT từ bài 1 đến bài 33.
2. Một số bài tập tham khảo

A. Trắc nghiệm

Câu 1: Định luật Jun-Len xơ cho biết điện năng biến đổi thành:

- A. Cơ năng B. Hóa năng C. Năng lượng ánh sáng D. Nhiệt năng

Câu 2: Biểu thức nào dưới đây là của định luật Ôm:

- A. $I = U.R$ B. $R = U/I$ C. $I = U/R$ D. $U = I.R$

Câu 3: Trong mạch gồm các điện trở $R_1 = 6 \Omega$; $R_2 = 12 \Omega$ mắc nối tiếp. Điện trở tương đương của đoạn mạch là:

- A. 4Ω . B. 6Ω . C. 9Ω . D. 18Ω .

Câu 4: Vật nào sau đây ứng dụng hoạt động từ của dòng điện?

- A. Bàn là B. Bóng đèn dây tóc C. Động cơ điện D. Nồi cơm điện

Câu 5: Chọn câu sai: Các đặc điểm của từ phổ của nam châm là:

- A. Càng gần nam châm các đường sức từ càng gần nhau hơn.
B. Các đường sức từ là các đường cong khép kín.
C. Mỗi một điểm có nhiều đường sức từ đi qua.
D. Chỗ nào đường sức từ dày thì từ trường mạnh, chỗ nào đường sức từ thưa thì từ trường yếu.

Câu 6: Nam châm điện được sử dụng trong các dụng cụ nào dưới đây?

- A. Chuông điện B. Máy tính bỏ túi C. Bóng đèn điện D. Đồng hồ đeo tay

Câu 7: Hệ thức nào sau đây là hệ thức của định luật ôm:

- A. $R = U/I$ B. $I = U/R$ C. $U = I. R$ D. $I = U.I$

Câu 8: Trên thanh nam châm vị trí nào hút sắt mạnh nhất?

- A. Phần giữa của thanh. B. Chỉ có từ cực bắc.
C. Cả hai từ cực. D. Mọi chỗ đều hút sắt mạnh như nhau.

Câu 9: Từ trường không tồn tại ở đâu?

- A. Xung quanh nam châm. B. Xung quanh dòng điện.
C. Xung quanh điện tích đứng yên. D. Xung quanh Trái Đất.

Câu 10: Hai đèn Đ1(6V - 6W), Đ2(6V - 3W) đang sáng bình thường. Tỉ số dòng điện $I_1:I_2$ chạy qua hai dây tóc đèn trên là:

- A. 4 : 1 B. 2 : 1 C. 1: 4 D. 1 : 2

Câu 11: Đơn vị nào dưới đây là đơn vị đo điện năng tiêu thụ?

- A. J/s. B. W/s. C. Jun. D. kW/h.

Câu 12: Định luật Jun-Len xơ cho biết điện năng biến đổi thành:

- A. Nhiệt năng. B. Quang năng. C. Hoá năng. D. Cơ năng.

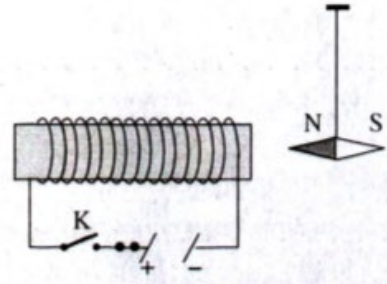
Câu 13: Một đèn có ghi 220V - 100W. Điện trở của dây tóc bóng đèn khi nó hoạt động bình thường là:

- A. 22Ω B. 484Ω C. $5/11 \Omega$ D. 480Ω

- Câu 14:** Khi đặt hiệu điện thế 6V vào hai đầu một dây dẫn thì dòng điện qua dây dẫn có cường độ 0,4 A. Nếu tăng hiệu điện thế này thành 9V thì dòng điện qua dây dẫn có cường độ là:
- A. 0,6A. B. 0,7 A. C. 0,8 A. D. 0,9 A.
- Câu 15:** Lõi của nam châm điện thường làm bằng:
- A. Gang. B. Sắt già. C. Thép. D. Sắt non.
- Câu 16:** Ta nói rằng tại một điểm A trong không gian có từ trường khi:
- A. Một vật nhẹ để gần A hút về phía A.
B. Một thanh đồng để gần A bị đẩy ra xa A.
C. Một thanh nam châm đặt tại A bị quay lệch khỏi hướng Nam - Bắc.
D. Một thanh nam châm đặt tại A bị nóng lên.
- Câu 17:** Theo quy tắc nắm tay phải thì:
- A. Chiều từ cổ tay đến ngón tay giữa hướng theo chiều dòng điện
B. Ngón tay cái choãi ra 90° chỉ chiều của đường sức từ trong lòng ống dây
C. Bốn ngón tay hướng theo chiều dòng điện chạy qua các vòng dây
D. Nắm và đặt bàn tay phải sao cho chiều đường sức từ hướng vào lòng bàn tay
- Câu 18:** Đoạn mạch gồm hai đèn mắc song song thì:
- A. Hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch bằng tổng các hiệu điện thế trên các đèn.
B. Cường độ dòng điện trên các đèn là bằng nhau.
C. Hiệu điện thế giữa hai đầu các đèn là bằng nhau.
D. Hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch luôn nhỏ hơn hiệu điện thế của mỗi đèn.
- Câu 19:** Một dây dẫn mang dòng điện được bố trí theo phương nằm ngang có chiều từ trong ra ngoài. Nếu dây dẫn chịu lực từ tác dụng lên dây có chiều từ trên xuống dưới thì cảm ứng từ có chiều
- A. từ trái sang phải. B. từ phải sang trái. C. từ trên xuống dưới. D. từ dưới lên trên.
- Câu 20:** Theo qui tắc bàn tay trái thì chiều từ cổ tay đến ngón tay giữa hướng theo
- A. chiều đường sức từ. B. chiều dòng điện.
C. chiều của lực điện từ. D. chiều của cực Nam, Bắc địa lý.
- Câu 21:** Cách nào dưới đây có thể tạo ra dòng điện cảm ứng?
- A. nối hai cực của pin vào hai đầu cuộn dây dẫn.
B. nối hai cực của nam châm với hai đầu cuộn dây dẫn.
C. đưa một cực của acquy từ ngoài vào trong một cuộn dây kín.
D. đưa một cực của nam châm từ ngoài vào trong một cuộn dây kín.
- Câu 22:** Trường hợp nào dưới đây trong cuộn dây không xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều?
- A. Cho nam châm quay trước một cuộn dây dẫn kín, các đường sức từ bị cuộn dây cắt ngang.
B. cho cuộn dây dẫn kín quay trong từ trường của nam châm và cắt các đường sức từ của từ trường.
C. liên tục cho một cực của nam châm lại gần rồi ra xa một đầu dây dẫn kín.
D. đặt trục Bắc Nam của thanh nam châm trùng với trục của một ống dây rồi cho nam châm quay quanh trục đó.
- Câu 23:** Trong các dòng điện sau đây, dòng điện nào được gọi là dòng điện cảm ứng? Hãy chọn câu trả lời đúng trong các câu sau
- A. dòng điện qua động cơ gắn trên xe đồ chơi của trẻ em.
B. dòng điện qua bóng đèn ở xe máy.
C. dòng điện qua bóng đèn ở dinamo xe đạp.
D. dòng điện qua bóng đèn ở đèn pin.
- Câu 24:** Theo qui tắc nắm tay phải thì bốn ngón tay hướng theo:
- A. Chiều dòng điện chạy qua các vòng dây.
B. Chiều đường sức từ.
C. Chiều của lực điện từ.
D. Không hướng theo chiều nào.

Câu 25: Treo một kim nam châm thử gần ống dây như hình vẽ. Hiện tượng gì sẽ xảy ra khi ta đóng khóa K? Hãy chọn câu trả lời đúng nhất?

- A. Kim nam châm bị ống dây hút.
- B. kim nam châm bị ống dây đẩy.
- C. Kim nam châm vẫn đứng yên.
- D. kim nam châm lúc đầu bị ống dây đẩy ra, sau đó quay 180° , cuối cùng bị ống dây hút.



Câu 26: Trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây .

- A. luôn luôn tăng
- B. luôn luôn giảm
- C. luân phiên tăng giảm.
- D. luôn luôn không đổi

Câu 27: Bình thường kim nam châm luôn chỉ hướng

- A. Bắc – Nam.
- B. Đông – Nam.
- C. Tây – Bắc.
- D. Tây – Nam.

Câu 28: Dòng điện chạy qua dây dẫn thẳng hay dây dẫn có hình dạng bất kì đều gây ra tác dụng lực lên kim nam châm đặt gần nó. Lực này là

- A. lực điện.
- B. lực hấp dẫn.
- C. lực từ.
- D. lực đàn hồi.

Câu 29: Chiều của đường sức từ trong ống dây có dòng điện phụ thuộc vào

- A. cách quấn ống dây.
- B. các cực của ống dây.
- C. các cực của nam châm thử.
- D. chiều của dòng điện chạy qua các vòng dây.

Câu 30: Thực hiện thí nghiệm với cuộn dây và nam châm điện đặt dọc theo trục của ống dây . Trường hợp nào **không** xuất hiện dòng điện cảm ứng ?

- A. Dòng điện ổn định , nam châm điện và cuộn dây đứng yên .
- B. Dòng điện ổn định, di chuyển cuộn dây
- C. Dòng điện ổn định , di chuyển nam châm điện
- D. Dòng điện chạy qua nam châm điện biến đổi.

Câu 31: Trường hợp nào dưới đây tạo ra dòng điện cảm ứng ?

- A. Ống dây và nam châm chuyển động tương đối với nhau .
- B. Ống dây và nam châm chuyển động để khoảng cách giữa chúng không đổi
- C. Ống dây và nam châm đặt gần nhau đứng yên
- D. Ống dây và nam châm đặt xa nhau đứng yên.

B. Tự luận:

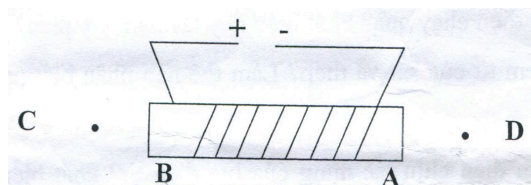
Câu 1 (1,5 điểm) Cho đoạn mạch gồm 3 điện trở được mắc như hình trên $R_1 = 5 \Omega$, $R_2 = 15 \Omega$, $R_3 = 30 \Omega$. Hiệu điện thế giữa hai đầu AB là 30 V.

- a. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch?
- b. Tính cường độ dòng điện trong mạch chính?

Câu 2: Dòng điện có cường độ 3mA chạy qua một điện trở $5k\Omega$ trong thời gian 10 phút. Tính nhiệt lượng tỏa ra trên điện trở có giá trị bằng bao nhiêu?

Câu 3: Cho một ống dây có dòng điện chạy qua. Hãy xác định và nêu cách xác định:

- a. Chiều dòng điện chạy trong các vòng dây?
- b. Các từ cực của ống dây?
- c. Vẽ kim nam châm nằm cân bằng tại vị trí C và D (ký hiệu rõ các cực của kim nam châm)?



Lưu ý: Học sinh hoàn thành đề cương vào vở bài tập vật lý trước ngày ôn tập trên lớp!

Môn: HÓA HỌC

A . TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu 1: Muối bị nhiệt phân hủy là:

- A. FeCl_2 B. NaCl C. KClO_3 D. CaCl_2

Câu 2: Dãy các kim loại nào sau đây được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần?

- A. K, Mg, Cu, Al, Zn, Fe B. Cu, Fe, Zn, Al, Mg, K
C. Zn, K, Mg, Cu, Al, Fe D. Mg, K, Cu, Al, Fe

Câu 3: Dãy chất nào sau đây toàn là phân bón đơn:

- A. KNO_3 , $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$; B. NH_4NO_3 , K_2SO_4 .
C. KNO_3 , $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$; D. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, KNO_3 .

Câu 4: Nhóm gồm toàn bazơ bị nhiệt phân hủy là:

- A. $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, KOH . B. $\text{Ba}(\text{OH})_2$, NaOH , KOH .
C. $\text{Ba}(\text{OH})_2$, NaOH , $\text{Fe}(\text{OH})_3$ D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Al}(\text{OH})_3$.

Câu 5: Hấp thụ hoàn toàn 2,24 lít khí CO_2 (đktc) vào dung dịch nước vôi trong có chứa 0,075 mol $\text{Ca}(\text{OH})_2$. Muối thu được sau phản ứng là:

- A. CaCO_3 . B. $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$
C. CaCO_3 và $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$ D. CaCO_3 và CaHCO_3 .

Câu 6: Cặp oxit phản ứng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch bazơ là:

- A. K_2O , Fe_2O_3 . B. Al_2O_3 , CuO . C. Na_2O , K_2O . D. ZnO , MgO .

Câu 7: Sau khi làm thí nghiệm, có những khí thải độc hại: HCl , H_2S , CO_2 , SO_2 . Dùng chất nào sau đây để loại bỏ chúng là tốt nhất?

- A. Muối NaCl B. Nước vôi trong C. Dung dịch HCl D. Dung dịch NaNO_3

Câu 8: Hòa tan 30 g NaOH vào 170 g nước thì thu được dung dịch NaOH có nồng độ là:

- A. 18% B. 16 % C. 15 % D. 17 %

Câu 9: Điện phân dung dịch NaCl bão hòa, có màng ngăn giữa hai điện cực, sản phẩm thu được là:

- A. NaOH , H_2 , Cl_2 B. NaCl , NaClO , H_2 , Cl_2
C. NaCl , NaClO , Cl_2 D. NaCl , NaCl

Câu 10: Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl_3 , hiện tượng quan sát được là:

- A. Có kết tủa trắng xanh. B. Có khí thoát ra.
C. Có kết tủa đỏ nâu. D. Kết tủa màu trắng.

Câu 11: Để làm sạch dung dịch đồng nitrat $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ có lẫn tạp chất bạc nitrat AgNO_3 . Ta dùng kim loại:

- A. Mg B. Cu C. Fe D. Au

Câu 12: Sản phẩm của phản ứng phân hủy $\text{Fe}(\text{OH})_3$ bởi nhiệt là :

- a. FeO và H_2O b. FeO và H_2 c. Fe_2O_3 và H_2 d. Fe_2O_3 và H_2O

Câu 13: Cho dung dịch BaCl_2 tác dụng với dung dịch Na_2SO_4 có hiện tượng.

- a. Xuất hiện kết tủa màu trắng c. Không có hiện tượng gì.
b. Xuất hiện kết tủa màu xanh. d. Có kết tủa màu đỏ

Câu 14: Khi cho CO có lẫn CO_2 , SO_2 có thể làm sạch khí CO bằng những chất nào:

- A. H_2O B. dd HCl C. dd NaOH D. dd H_2SO_4

Câu 15: Oxit nào sau đây **không** tác dụng được với $\text{Ba}(\text{OH})_2$ và HNO_3 :

- A. CO_2 C. NO
B. K_2O D. SO_2

Câu 16: Chất nào sau đây gây ô nhiễm môi trường và mưa acid:

- A. Khí O_2 . B. Khí CO_2 .
C. Khí N_2 . D. Khí H_2 .

Câu 17: Để bảo vệ vỏ tàu biển làm bằng thép người ta thường gắn vào vỏ tàu (phần ngập dưới nước) những tấm kim loại :

- A. Zn B. Cu C. Sn D. Pb

Câu 18: Khi nhúng một thanh đồng vào dung dịch $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ thì:

- A. thấy thanh đồng tan ra và dung dịch có màu xanh.
 B. không thấy có hiện tượng gì.
 C. thấy thanh đồng tan ra, dung dịch có màu xanh và có sắt tạo thành.
 D. thấy thanh đồng tan ra và có sắt tạo thành.

Câu 19. Trường hợp nào dưới đây **không** xảy ra phản ứng:

- A. Khí Cl_2 + nước
 B. Khí Cl_2 và CO_2
 C. Khí Cl_2 + dung dịch NaOH
 D. Khí Cl_2 và sắt

Câu 20: Chất khí nào sau đây có thể gây chết người vì ngăn cản sự vận chuyển oxi trong máu ?

- A. CO B. CO_2 C. SO_2 D. NO_2

Câu 21: Phản ứng giữa Cl_2 và dung dịch NaOH dùng để điều chế

- A. thuốc tím. B. nước javen. C. clorua vôi. D. kali clorat.

Câu 22: Thực tế, dùng C để khử oxit kim loại nào trong số các oxit kim loại dưới đây để sản xuất kim loại ?

- A. Al_2O_3 B. Na_2O C. MgO D. Fe_3O_4

Câu 23: Khi dẫn khí clo vào dung dịch quì tím xảy ra hiện tượng

- A. dung dịch quì tím hóa đỏ.
 B. dung dịch quì tím hóa xanh.
 C. dung dịch quì tím không chuyển màu.
 D. dung dịch quì tím hóa đỏ sau đó mất màu ngay.

Câu 24: Kim loại được dùng để làm sạch dung dịch FeSO_4 có lẫn tạp chất CuSO_4 là:

- A. Fe B. Zn C. Cu D. Al

Câu 25: Để thu được Fe từ hỗn hợp bột Fe và Al, người ta dùng:

- A. Dung dịch NaOH dư B. Dung dịch NaCl
 C. Dung dịch HCl D. Dung dịch H_2SO_4 đặc, nguội

Câu 26: Sắt tác dụng với khí Clo và dung dịch axit HCl sản phẩm muối thu được lần lượt là?

- A. FeCl_3 và FeCl_2 B. FeCl_2 và FeCl_3
 C. FeCl_3 và FeCl_3 D. FeCl_2 và FeCl_2

Câu 27: Ngâm một đinh sắt sạch vào 100 ml dung dịch CuSO_4 sau khi phản ứng kết thúc lấy đinh sắt ra khỏi dung dịch, rửa sạch, làm khô thấy khối lượng đinh sắt tăng thêm 1,6 g. Tính C_M của dung dịch CuSO_4 ban đầu?

- A. 0,25 M B. 2 M C. 1 M D. 0,5 M

Câu 28: Hòa tan 15,35 gam hỗn hợp kim Mg – Zn – Al vào dung dịch HCl thu được 1 lít H_2 (đktc) và dung dịch A. Cho thêm A thu được 26 gam hỗn hợp muối khan. Giá trị V là ?

- A. 1,12 lít B. 3,36 lít C. 4,48 lít D. Kết quả khác

Câu 29: Axit sunfuric đặc nóng tác dụng với đồng kim loại sinh ra khí

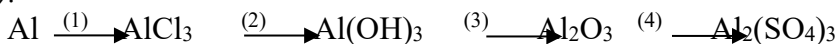
- A. CO_2 . B. SO_2 . C. SO_3 . D. H_2S

Câu 30. Kim loại Al không phản ứng với dung dịch:

- A. NaOH loãng B. H_2SO_4 đặc, nguội
 C. H_2SO_4 đặc, nóng D. H_2SO_4 loãng

B. TỰ LUẬN

Câu 31. Viết các phương trình hóa học thực hiện những chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện nếu có):



Câu 32. Thả một mảnh nhôm vào các ống nghiệm chứa các dung dịch sau:

- a) CuCl_2 . b) HCl .

Cho biết hiện tượng xảy ra. Giải thích và viết phương trình hoá học.

Câu 33. Cho 40g hỗn hợp hai kim loại Fe và Cu vào dung dịch HCl dư, thu được 11,2 lít khí (đktc). Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu?

I. TRẮC NGHIỆM

Hãy lựa chọn vào phương án trả lời đúng nhất

Câu 1. Một gen nằm trên ADN mạch kép có 120 chu kỳ xoắn. Hỏi gen này có bao nhiêu nuclêôtit?

- A. 3600
- B. 1200
- C. 120
- D. 2400

Câu 2. Gọi A, T, G, X lần lượt là số lượng nuclêôtit các loại tương ứng trên một phân tử ADN mạch kép thì theo nguyên tắc bổ sung, biểu thức nào dưới đây là đúng?

- A. $A + T = G + X$
- B. $A/X = G/T$
- C. $X + T = A + G$
- D. $X - G = A + T$

Câu 3. Loại đột biến nào dưới đây không làm thay đổi số lượng các loại nuclêôtit trong gen?

- A. Thêm một cặp A - T
- B. Thay thế cặp A - T bằng cặp G - X
- C. Mất một cặp G - X
- D. Mất một cặp A - T và thêm 2 cặp G - X

Câu 4. Phương pháp nào có thể giúp chúng ta xác định được vai trò của môi trường và kiểu gen đối với sự hình thành tính trạng?

- A. Lai thuận nghịch
- B. Nghiên cứu phả hệ
- C. Gây đột biến nhân tạo
- D. Nghiên cứu trẻ đồng sinh

Câu 5. Tính trạng nào dưới đây là tính trạng trội ở người?

- A. Lông mi dài
- B. Mũi thẳng
- C. Răng đều
- D. Tất cả các phương án còn lại đều đúng

Câu 6. Hoocmôn có vai trò gì?

- A. Mang gen, quy định các đặc tính lý hóa trong tế bào.
- B. Cấu trúc nên các bào quan trong tế bào.
- C. Xúc tác cho các quá trình trao đổi chất trong tế bào và cơ thể.
- D. Điều hòa quá trình trao đổi chất trong tế bào và cơ thể.

Câu 7. Một NST có trình tự các gen là XYZT. Sau khi đột biến, NST có trình tự gen là: XYZTZT.

Đây là dạng đột biến nào?

- A. Đột biến gen
- B. Lặp đoạn NST
- C. Đảo đoạn NST
- D. Mất đoạn NST

Câu 8. NST tồn tại thành từng chiếc đơn lẻ trong loại tế bào nào?

- A. Tế bào sinh dục sơ khai
- B. Tế bào sinh dưỡng
- C. Tế bào giao tử
- D. Tế bào sinh dục chín

Câu 9. Đâu là nguyên nhân chính gây ra đột biến cấu trúc NST?

- A. Sự thay đổi cường độ chiếu sáng
- B. Sự thay đổi đột ngột của môi trường sống
- C. Tác động của các tác nhân vật lý, hóa học của môi trường

D. Những biến đổi trong sinh lý nội bào

Câu 10. Gen và prôtêin liên hệ với nhau qua phân tử trung gian, đó là gì?

- A. tARN
- B. mARN
- C. rARN
- D. Ribôxôm

Câu 11. Cho phép lai: Bb x Bb. Biết các gen trội lặn hoàn toàn, hỏi tỉ lệ cá thể mang tính trạng lặn ở đời con là bao nhiêu?

- A. 75%
- B. 50%
- C. 25%
- D. 30%

Câu 12. Khi cho 85 tinh trùng thụ tinh với 2 trứng sẽ tạo ra tối đa bao nhiêu hợp tử?

- A. 85
- B. 2
- C. 3
- D. 1

Câu 13. Cho phép lai: Ab/ab x AB/ab. Biết mỗi gen quy định một tính trạng, các gen trội lặn hoàn toàn, tỉ lệ cá thể mang kiểu hình trội về cả hai tính trạng ở đời con là bao nhiêu?

- A. 100%
- B. 75%
- C. 25%
- D. 50%

Câu 14. Loại nuclêôtit nào dưới đây chỉ có ở ARN mà không có ở ADN?

- A. Guanin
- B. Uraxin
- C. Timin
- D. Xitôzin

Câu 15. Dựa vào đâu để phân chia ARN thành các loại: mARN, tARN và rARN?

- A. Chức năng
- B. Nguồn gốc
- C. Kích thước
- D. Số lượng nuclêôtit

Câu 16. Ngô có bộ NST $2n = 20$. Số NST trong mỗi tế bào sinh dưỡng ở thể $(2n+1)$ ở ngô là bao nhiêu?

- A. 20
- B. 21
- C. 22
- D. 23

Câu 17. Ở người, sự tăng thêm 1 NST ở cặp NST số 21 đã làm phát sinh hội chứng nào?

- A. Hội chứng Claiphentơ
- B. Hội chứng Tơcnơ
- C. Hội chứng Đào
- D. Hội chứng 3X

Câu 18. Phương pháp nào dưới đây không được sử dụng trong nghiên cứu di truyền người?

- A. Nghiên cứu tế bào
- B. Theo dõi và phân tích phả hệ
- C. Nghiên cứu tế bào
- D. Tạo ưu thế lai

Câu 19. rARN là thành phần chính cấu tạo nên bào quan nào?

- A. Lục lạp
- B. Ti thể
- C. Lizôxôm
- D. Ribôxôm

Câu 20. Prôtêin được cấu tạo từ bao nhiêu nguyên tố chính?

- A. 3
- B. 4
- C. 2
- D. 6

Câu 21. Điền từ thích hợp vào dấu ba chấm để hoàn thiện câu sau: Khi cho lai cặp bố mẹ khác nhau về hai cặp tính trạng thuần chủng tương phản và di truyền độc lập thì F2 sẽ có tỉ lệ kiểu hình bằng ... của các tính trạng hợp thành nên nó.

- A. hiệu
- B. tổng
- C. tích
- D. thương

Câu 22. Một tế bào sinh dục (2n) sau khi nguyên phân liên tiếp hai lần thì tiến hành giảm phân. Hỏi sau quá trình này tạo ra được bao nhiêu tế bào đơn bội?

- A. 16
- B. 8
- C. 12
- D. 20

Câu 23. Hiện tượng các NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn rồi mỗi NST đơn dần tiến về một cực của tế bào xảy ra ở giai đoạn nào của nguyên phân?

- A. Kỳ giữa
- B. Kỳ cuối
- C. Kỳ đầu
- D. Kỳ sau

Câu 24. Quá trình tự nhân đôi ADN tại các NST diễn ra ở kỳ nào?

- A. Kỳ sau
- B. Kỳ trung gian
- C. Kỳ đầu
- D. Kỳ giữa

Câu 25. Phân tử ARN được cấu tạo từ 5 nguyên tố chính, nguyên tố nào dưới đây không nằm trong số đó?

- A. S
- B. P
- C. N
- D. O

Câu 26. Đơn phân của prôtêin là gì?

- A. Glucôzơ
- B. Axit amin
- C. Glixêrin
- D. Axit béo

Câu 27. Dạng đột biến nào dưới đây làm thay đổi số lượng nuclêôtit trong gen?

- A. Tất cả các phương án còn lại đều đúng
- B. Đảo ba cặp nuclêôtit
- C. Mất một cặp A - T
- D. Thay thế một cặp G - X

Câu 28. Trẻ đồng sinh là gì?

- A. Là những đứa trẻ giống hệt nhau cùng được sinh ra ở một thời điểm.
- B. Là những đứa trẻ cùng sinh ra ở một thời điểm nhất định.
- C. Là những đứa trẻ có cùng bố mẹ.



D. Là những đứa trẻ cùng được sinh ra ở một lần sinh của một người mẹ.

Câu 29. Cùng một loài nhưng cây rau mác mọc trên cạn có lá hình mác còn mọc trong nước lại có lá dạng bản dài. Đây là ví dụ minh họa về

- A. biến dị tổ hợp.
- B. đột biến gen.
- C. đột biến NST.
- D. thường biến.

Câu 30. Củ cải có bộ NST $2n = 18$, thể tam bội ở loài này có bao nhiêu NST trong mỗi tế bào sinh dưỡng?

- A. 27
- B. 18
- C. 51
- D. 36

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày cấu tạo hóa học của phân tử Protêin

Câu 2: Nêu đặc điểm cấu tạo hóa học của ADN.

Câu 3: ADN tự nhân đôi theo những nguyên tắc nào?

Câu 4: Nêu các loại ARN và chức năng của chúng.

Câu 5: Đột biến cấu trúc NST là gì? Nêu một số dạng của đột biến cấu trúc NST và mô tả từng dạng đột biến đó.



A. Kiến thức cơ bản:

I. Văn học:

1. Văn học trung đại:

- Chuyện người con gái Nam Xương
- Hoàng Lê nhất thống chí
- Truyện Kiều:
 - + Chị em Thúy Kiều
 - + Kiều ở lầu Ngưng Bích
- Truyện Lục Vân Tiên
 - + Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

2. Văn học hiện đại:

- Đồng chí
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính
- Đoàn thuyền đánh cá
- Bếp lửa
- Làng
- Lặng lẽ Sa Pa
- Chiếc lược Ngà
- Yêu cầu:
 - Học thuộc các văn bản thơ trữ tình, tóm tắt được nội dung chính các văn bản truyện.
 - Nắm được những kiến thức cơ bản về tác phẩm: Tác giả, hoàn cảnh sáng tác, chủ đề, ý nghĩa nhan đề,
 - Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.
 - Có kĩ năng phân tích các chi tiết, nhân vật, hình tượng văn học

II. Tiếng Việt

- Các phương châm hội thoại
- Các biện pháp tu từ
- Từ và cấu tạo từ tiếng Việt, nghĩa của từ, các từ loại.
- Các kiểu câu đã học

- Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp
- Yêu cầu:
 - Nêu khái niệm, đặc điểm và ví dụ.
 - Có kĩ năng nhận biết và vận dụng những kiến thức đã học vào phân tích chi tiết, hình ảnh trong các tác phẩm văn học.
 - Có kĩ năng sử dụng từ ngữ, đặt câu theo yêu cầu khi viết văn.

III. Tập làm văn:

- Ôn lại kiến thức về văn tự sự (sử dụng yếu tố miêu tả, nghị luận, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự)
- Viết đoạn văn theo các cách lập luận đã học: Đoạn văn cảm thụ văn bản và nghị luận một vấn đề xã hội liên quan.

B. Một số Bài tập luyện tập

1. Bài tập 1:

Cảm nhận về tuổi trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ qua bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.

2. Bài tập 2 :

Cho câu văn: “*Đoàn thuyền đánh cá*” không chỉ là bức tranh sơn mài lung lay về vẻ đẹp của thiên nhiên mà nó còn là bài ca ca ngợi vẻ đẹp của người lao động.

a/ Nếu coi câu văn trên là câu chủ đề của 1 đoạn văn thì:

- Đề tài của đoạn văn đã viết gì?
- Đề tài của đoạn văn sắp viết là gì?

b/ Viết tiếp sau câu chủ đề trên khoảng 10 – 12 câu văn để hoàn chỉnh đoạn văn theo lập luận T- P- H (Trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và phép lặp).

3. Bài tập 3:

Phân tích giá trị nghệ thuật của điệp từ “nhóm” trong khổ thơ sau:

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”.*

(Bằng Việt, Bếp lửa)

4. Bài tập 4:

Truyện ngắn Làng đã xây dựng được một tình huống truyện làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng quê và lòng yêu nước ở nhân vật ông Hai. Đó là tình huống nào ? Nhận xét về nghệ thuật xây dựng tình huống truyện của tác giả ?

5. Bài tập 5 :

Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lý và ngôn ngữ nhân vật ông Hai của tác giả trong truyện ngắn Làng?

6. Bài tập 6 :

Sau khi đọc xong truyện ngắn “chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng, em có những cảm xúc và suy nghĩ gì về nhân vật bé Thu và tình cảm cha con trong chiến tranh ?

7. Bài tập 7 “Chiếc lược ngà” được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể? Chọn ngôi kể trên có tác dụng như thế nào?

8. Bài tập 8:

Cho dòng thơ: “*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*”

1. Chép chính xác 6 dòng thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ. Bài thơ có khổ thơ trên được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

2. Trong đoạn trích trên, đâu là lời dẫn trực tiếp? Vì sao tác giả không sử dụng lời dẫn gián tiếp trong trường hợp này?

3. Viết đoạn văn quy nạp (từ 10 - 12 câu) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và 1 câu có sử dụng thành phần khởi ngữ. Gạch chân và chú thích.

4. Có một chi tiết trong một tác phẩm khác mà em đã được học cũng nhắc đến cảnh “*giặc đốt làng*”, đó là chi tiết nào? Trong tác phẩm nào?



9. Bài tập 9

Cho đoạn trích sau:

"Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà họa sĩ nói vội vã:
- Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích về hẳn."

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào, do ai sáng tác?
2. Nhân vật bác lái xe cho rằng người mình sắp giới thiệu là "một trong những người cô độc nhất thế gian". Em có đồng ý với lời nhận xét đó không, vì sao?
3. Khi được trò chuyện với "một trong những người cô độc nhất thế gian", nhà họa sĩ lại nghĩ: "Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước."

Coi câu văn được in nghiêng là câu chủ đề, em hãy viết tiếp khoảng 12 câu để tạo thành một đoạn văn trình bày theo cách lập luận tổng - phân - hợp, trong đó có sử dụng một câu phủ định và một câu ghép (gạch chân, chú thích rõ).

10. Bài tập 10:

Trong văn bản "**Làng**" của Kim Lân có đoạn:

"Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng Chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chữa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước... Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?..."

(SGK *Ngữ văn 9*, tập một, trang 166)

1. Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là ai? "**Cái cơ sự này**" trong đoạn trích là điều gì?
2. Việc sử dụng liên tiếp các câu nghi vấn trong đoạn văn trên có tác dụng gì trong khi diễn tả những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật?
3. Bằng sự hiểu biết về truyện ngắn "**Làng**", hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 – 15 câu theo phép lập luận tổng - phân - hợp, phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật khi biết "**cái cơ sự này**". Trong đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái và khởi ngữ (Gạch chân và chú thích rõ).
4. Tại sao khi xây dựng hình tượng nhân vật chính luôn hướng về làng chợ Dầu, nhưng tác giả lại đặt tên tác phẩm của mình là "**Làng**" chứ không phải "**Làng chợ Dầu**"?
5. Trong chương trình *Ngữ văn THCS* cũng có một tác phẩm viết về người nông dân với nỗi đau sâu sắc bộc lộ qua cử chỉ, ngoại hình. Đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?

B. Mô hình đề kiểm tra

ĐỀ 01 :

Phần I (7,0 điểm)

Bài thơ "**Bếp lửa**" của Bằng Việt đã gợi lại những kỉ niệm về tình bà cháu vừa sâu sắc, thấm thía, vừa rất bình dị, quen thuộc với mỗi chúng ta. Trong bài thơ có đoạn:

"Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!"

Câu 1: Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác và mạch cảm xúc của bài thơ "**Bếp lửa**".

Câu 2: Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập có trong đoạn thơ trên?

Câu 3: Hình ảnh người bà của tác giả luôn gắn với hình ảnh "**bếp lửa**". Tại sao trong hai câu thơ "**Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn/ Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng**" tác giả lại dùng từ "**ngọn lửa**"?

Câu 4: Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng-phân-hợp làm rõ những suy ngẫm sâu sắc của cháu về bà và việc nhóm lửa. Đoạn văn có sử dụng câu bị động và phép nối để liên kết câu. (Gạch chân và ghi rõ chủ thích câu bị động và phép nối)

Câu 5: Hình ảnh “biết mấy nắng, mưa” trong thơ Bằng Việt khiến cho chúng ta nhớ đến những câu thơ trong một bài thơ khác thuộc chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng có hình ảnh “nắng, mưa”, hãy chép lại những câu thơ đó, ghi rõ tên văn bản và tác giả?

Phần II (3,0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới.

LỖI LÀM VÀ SỰ BIẾT ƠN

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “*Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.*”

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “*Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi.*”

Người kia hỏi: “*Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?*”

Anh kia trả lời: “*Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người.*”

(Trích Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2: Chép chính xác một câu văn có chứa lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích.

Câu 3: Qua đoạn trích trên, kết hợp những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống

ĐỀ 02

PHẦN I. (6 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“*Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. Mỗi lần bị xúc động, vết sẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ.*”

(Trích *Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng)

Câu 1: Nhân vật “anh” và “con bé” trong đoạn trích trên là những ai? Tại sao trong đoạn trích trên, nhân vật con bé còn “ngơ ngác, lạ lùng” nhưng đến phần sau của truyện lại có sự thay đổi “*Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài bên má của ba nó nữa*”? (1 đ)

Câu 2: Xác định và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu “*Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh.*”? (0.5đ)

Câu 3: Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì? Theo em, chi tiết “*vết sẹo dài bên má phải*” của nhân vật “anh” trong truyện ngắn này có ý nghĩa như thế nào trong việc xây dựng cốt truyện và bộc lộ chủ đề?(1đ)

Câu 4: Dựa vào đoạn trích trên và toàn bộ truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*”, em hãy viết một đoạn văn từ 10 - 12 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp nêu cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật “con bé” dành cho ba .

Trong đoạn văn có sử dụng một câu mở rộng thành phần và một phép liên kết. (Gạch chân và chú thích rõ) (3.5đ)

Phần II. (4 điểm) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“*Đại dịch Covid-19 là một thảm họa mà cả nhân loại cần cấp bách ứng phó. Nhưng sau cơn bão cực này bạn cũng có thể thấy được đây cũng là một phép thử lòng nhân ái dành cho mỗi chúng ta. Mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng và cả nhân loại có nên xem lại chính mình để suy ngẫm và tìm câu trả lời cho những vấn đề của nhân sinh? Chắc chắn niềm tin, phẩm giá và sự tốt đẹp của con người sẽ nâng đỡ chúng ta vượt qua mọi khó khăn. Và dĩ nhiên điều gì cũng có mặt tốt và mặt xấu của nó. Đại dịch Covid-19 cũng vậy, nó như một phép thử của lòng nhân ái, nó đánh thức lòng nhân ái, tình nhân văn của mỗi con người trong dân tộc chúng ta. Hãy trao tặng tình yêu thương bất cứ nơi nào bạn tới, trước tiên trong chính mái ấm của mình. Hãy yêu thương con cái, bạn đời, và cả những người hàng xóm... Hãy là hiện thân sống động cho lòng nhân ái của Chúa trời bằng cách thể hiện lòng nhân ái trên gương mặt, trong ánh mắt, trong nụ cười và cả trong những lời chào nồng ấm./*”

Câu 1. Đoạn văn trên nói về vấn đề gì? (0.5đ)

Câu 2. Chỉ rõ một phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn trên và cho biết đó là phép liên kết gì? (0.75đ)

Câu 3. Ghi lại những câu cầu khiến trong đoạn trích và nêu tác dụng của những câu cầu khiến đó? (0.75đ)

Câu 4. (2 điểm). Từ đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi nêu suy nghĩ của mình về ý kiến: “Đại dịch Covid-19 là một thảm họa mà cả nhân loại cần cấp bách ứng phó. Nhưng sau cơn bão cực này bạn cũng có thể thấy được đây cũng là một phép thử lòng nhân ái dành cho mỗi chúng ta.”

-----Hết-----

ĐỀ 03

Phần I (6,0 điểm):

Đọc tác phẩm “Làng” của Kim Lân, bạn đọc xúc động trước những lời trò chuyện của ông Hai với đứa con nhỏ:

“Ông lão ôm thằng con út lên lòng, vỗ nhẹ nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi:

- Húc kia! Thầy hỏi con nhé, con là con ai?

- Là con thầy mấy lị con u.

- Thế nhà con ở đâu?

- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.

- Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?

Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:

- Có.

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:

- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:

- Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:

- Ủ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ.

...”

(Trích Sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập Một)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc tình huống nào của truyện? Nêu ý nghĩa của tình huống đó.

Câu 2. Bằng một đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, hãy phân tích tình cảm yêu làng, yêu nước của nhân vật ông Hai trong cuộc trò chuyện với con trai. Trong đoạn văn có sử dụng một câu trần thuật đơn có từ *là* và thán từ (chú thích rõ câu trần thuật đơn có từ *là* và thán từ).

Câu 3. Trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng có nhiều văn bản khác viết về vẻ đẹp của người nông dân Việt Nam. Hãy nêu tên một văn bản và ghi rõ tên tác giả.

Phần II (4,0 điểm). Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Tôi tin rằng, mái nhà nào cũng từng có lúc đồng nghĩa với niềm vui và cả sự bình yên. Nhưng bạn của tôi ơi, sự bình yên của nhà không phải điều có sẵn. “Nhà” là phần cứng, còn sự bình yên, hạnh phúc, niềm vui là phần mềm. Gia đình là phần cứng, còn tình yêu và sự thấu hiểu là phần mềm.”

(Trích “Nếu biết trăm năm là hữu hạn”, Phạm Lữ Ân)

Câu 1. Câu “Gia đình là phần cứng, còn tình yêu và sự thấu hiểu là phần mềm.” thuộc kiểu câu gì xét theo cấu tạo?

Câu 2. Theo em, tại sao tác giả khẳng định “sự bình yên của nhà không phải điều có sẵn”?

Câu 3. Từ gợi dẫn của đoạn văn trên, cùng với hiểu biết của bản thân, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi với nội dung “**Kết nối yêu thương để nhà luôn là nơi đồng nghĩa với niềm vui và sự bình yên**”.

Chúc các em làm bài tốt!

ĐỀ 04:

PHẦN I (6.5 điểm)

Trong văn bản “Làng” của Kim Lân có đoạn:

“Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng Chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chừa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán

nước...Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?”

(SGK Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là ai? “Cái cơ sự này” trong đoạn trích là điều gì?

Câu 2: Việc sử dụng liên tiếp các câu nghi vấn trong đoạn văn trên có tác dụng gì trong khi diễn tả những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật?

Câu 3: Bằng sự hiểu biết về truyện ngắn “Làng”, hay viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12-15 câu theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật khi biết “cái cơ sự này”. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái và khởi ngữ (gạch chân và chú thích rõ).

Câu 4: Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có một tác phẩm viết về người nông dân với nỗi đau sâu sắc bộc lộ qua cử chỉ, ngoại hình. Đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?

PHẦN II (3.5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 – câu 4:

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Trích *Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn* – Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội nhà văn, 2012)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2: Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.*

Câu 3: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 4: Viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi bàn về Giá trị của bản thân.

ĐỀ 05

PHẦN I: (3.5 điểm)

Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng):

“Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trĩu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.

- Thôi! Ba đi nghe con! - Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

- Ba...a...a...ba!

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó có đề nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang tay ôm chặt lấy cổ ba nó.”

(Trích Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà”, những tình huống nào đã bộc lộ sâu sắc và cảm động tình cha con của ông Sáu và bé Thu?

Câu 2: Chỉ ra 2 lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển chúng thành những lời dẫn gián tiếp.

Câu 3: Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, em hãy cho biết hình ảnh chiếc lược ngà trong truyện có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4: Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ tình cảm cha con sâu nặng, cảm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay, trong đó có sử dụng kiểu câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và phép lặp để liên kết (gạch dưới câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và các từ ngữ được sử dụng trong phép lặp).

PHẦN II (3.5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.
2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?
3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến sau: “Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”.
4. Viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về ý kiến : “ Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.

-----Hết -----



Câu 1 : Hãy nêu những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 2: Nối cột A với cột B sao cho tương ứng để làm rõ những nét chính trong phong trào giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh?

A	Nối	B
1. Năm 1945	1-	a. Chế độ A-pac-thai bị xóa bỏ
2. Năm 1970	2-	b. Ách thống trị của thực dân Bồ Đào Nha bị lật đổ
3. Năm 1974	3-	c. “Năm châu Phi”
4. Năm 1993	4-	d. “Hòn đảo anh hùng”
5. Cu-ba	5-	e. “Lục địa bùng cháy”
6. Mĩ La-tinh	6-	f. Ba nước Đông Nam Á đầu tiên tuyên bố độc lập

Câu 3: Trình bày sự thành lập, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

Câu 4: : Lập bảng tóm tắt đặc điểm kinh tế và chính sách đối nội đối ngoại của Mĩ, Nhật Bản và Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Lĩnh vực	Mĩ	Nhật Bản	Tây Âu
Kinh tế			
Đối nội			
Đối ngoại			

Câu 5: Hội nghị I-an-ta (2-1945) đã chủ trương thành lập tổ chức nào để bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới? Trình bày nhiệm vụ và những hoạt động chính của tổ chức đó?

Câu 6. Nêu các xu thế phát triển của thế giới từ sau thời kì “Chiến tranh lạnh” đến nay?

Câu 7: Chiến tranh lạnh là gì? Biểu hiện và hậu quả của chiến tranh lạnh?

Câu 8: Lập bảng thống kê các thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật từ năm 1945 đến nay (theo mẫu). Nêu hệ quả của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật này?

Lĩnh vực	Thành tựu
Khoa học cơ bản	
Công cụ sản xuất mới	
Năng lượng thiên nhiên	

Vật liệu mới	
Cách mạng xanh	
Giao thông vận tải	
Thông tin liên lạc	
Khoa học vũ trụ	

Môn: ĐỊA LÝ

Câu 1. Cho biết nước ta có bao nhiêu dân tộc. Những nét riêng của các dân tộc thể hiện ở những mặt nào, dân tộc nào có số dân đông nhất, sống về nghề gì là chủ yếu, cho ví dụ?

Câu 2. Trình bày đặc điểm sự phân bố dân cư ở nước ta ? Giải thích vì sao?

Câu 3. Cơ cấu dân số theo độ tuổi chia ra mấy nhóm? Dân số nước ta đông và tăng nhanh đã gây ra những hậu quả gì?

Câu 4. Quá trình đô thị hoá ở nước ta hiện nay có những đặc điểm gì?

Câu 5. Em hãy nêu những thuận lợi của các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp nước ta?

Câu 6. Khí hậu nước ta có thuận lợi và khó khăn gì trong sản xuất nông nghiệp?

Câu 7. Tại sao thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta?

Câu 8. Sự phát triển của công nghiệp chế biến có ảnh hưởng như thế nào đến phát triển và phân bố nông nghiệp?

Câu 9. Cơ cấu cây trồng nước ta chia mấy nhóm? Cơ cấu cây trồng đang thay đổi như thế nào?

Câu 10. Trình bày các ngành sản xuất thế mạnh của vùng TD&MNBB?

Câu 11. Điều kiện tự nhiên của đồng bằng sông Hồng đem lại những thuận lợi khó khăn gì trong việc phát triển kinh - tế xã hội?

Câu 12. Các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Bắc Trung Bộ?

Môn: TIẾNG ANH

LANGUAGE CONTENT:

1. Tenses
2. Phrasal verbs, clauses
3. Reported speech
4. Used to, wish
5. Passive voice, suggest + V-ing/clause

Vocabularies, structures and topics of reading, writing and listening relating to topics from Unit 1 to Unit 5.

PRACTICE:

ĐỀ SỐ 1

Mark the letter A, B, C or D on your sheet to indicate the word whose underlined part is differs from the others

- Question 1.** A. look B. book C. cook D. classroom
Question 2. A. B. missed C. played D. looked
watched

II. Choose the word (A, B, C or D) whose main stress is placed differently from the others in each group.

- Question 3.** A. suggested B. remember C. restaurant D. increase
Question 4. A. population B. government C. understand D. scientific

Mark the letter A, B, C or D on your sheet to indicate the best answer to complete each of the following sentences.

Question 5. The immigrants will find accommodation in the city,.....?

- A. will they B. won't they C. will it D. won't it
- Question 6.** My mother thinks that this is _____ expensive shop.
A. the B. a C. an D. x
- Question 7.** He suggested _____ a double railway tunnel.
A. to build B. built C. building D. that building
- Question 8.** Tet is a festival _____ occurs in late January or early February.
A. whose B. which C. where D. A&B
- Question 9.** If he _____ the truth, the police wouldn't arrest him.
A. tells B. had told C. told D. would tell
- Question 10.** _____ this movie is entertaining, not many people like it.
A. Because B. Because of C. Although D. Despite
- Question 11.** I don't have time to go around the city. I wish I _____ much time to go around the city.
A. have B. would have C. will have D. had
- Question 12.** We can learn how _____ banh chung at Tet.
A. make B. to make C. making D. made
- Question 13.** Which city is _____, Ha Noi or Ho Chi Minh City?
A. larger B. large C. the largest D. largest
- Question 14.** Mrs. Smith has kindly provided us _____ a picnic lunch.
A. of B. for C. to D. with
- Question 15.** Should we try to _____ every custom or tradition which is in danger of dying out?
A. preserve B. act out C. entertain D. ignore
- Mark the letter A, B, C or D on your sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s)**
- Question 16.** She stays at home because she has to take care of her baby.
A. look at B. look for C. look up D. look after
- Question 17.** Button decided to continue with his studies for another two years.
A. get on B. carry out C. go on D. turn off
- Mark the letter A, B, C or D on your sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s)**
- Question 18.** Because of the blizzard weather, my departure to New York will be delayed.
A. release B. transfer C. schedule D. arrival
- Question 19.** The knife's pointy blade was too blunt to slice into the stubborn package.
A. sharp B. plain C. dull D. rusty
- Mark the letter A, B, C or D indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.**
- Question 20.** A: Congratulations on your winning B: _____
A. You're welcome B. That's very kind of you C. No, thanks D. Yes, of course

Question 21. -" _____ " -"Actually, it's a little too hot for me. I prefer cold weather."

- A. What's the weather like today? B. Is it hot or cold for you?
C. It's a nice day, isn't it? D. Do you like cold weather?

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer

One of the most important discoveries of the nineteenth century was a method of using natural gas for cooking and heating. Large amounts of natural gas are found in the United States, usually several feet below the surface of the Earth. Natural gas is most often found in places where petroleum, the oil from which gasoline is made, is found. Often the natural gas must be removed before the oil itself can be reached.

For many years after natural gas was first discovered, it was thought to have no value. Finally, however, people began to understand its use and to find ways of storing it and moving it from place to place. Today natural gas is stored in large tanks and used for lighting, cooking and heating. It has also been used for electric generators and hybrid cars recently. In many ways natural gas is one of our finest fuels. It can be used for cooking without making the room hot. It is cheap and can be moved

- B. The villagers are trying to learn English in order that can communicate with foreign customers.
 C. The villagers are trying to learn English in order that they could communicate with foreign customers.
 D. The villagers are trying to learn English in order that they can't communicate with foreign customers.

Question 38: *He is overweight because he eats too much fatty food.*

- A. If he eat too much fatty food, he wouldn't be overweight.
 B. If he eats too much fatty food, he would be overweight.
 C. If he eats too much fatty food, he will be overweight.
 D. If he ate too much fatty food, he will be overweight.

Question 39. They are not allowed to go out in the evening by their parents.

- A. Their parents do not want them to go out in the evening.
 B. Their parents never let them to go out in the evening.
 C. Going out in the evening is permitted by their parents.
 D. Although their parents do not allow, they still go out in the evening.

Question 40. Nancy isn't used to walking so far

- A. Nancy used to walk farther
 B. Nancy doesn't like to walk so far
 C. Nancy isn't accustomed to walking very far
 D. Nancy needed help to walk so far

ĐỀ SỐ 2

Find the word which has different sound in the part underlined.

- | | | | |
|-----------------|------------|--------------|------------|
| 1. A. buildings | B. schools | C. zoos | D. markets |
| 2. A. structure | B. suggest | C. sculpture | D. summer |

Choose the word which has a different stress pattern from the others.

- | | | | |
|-----------------|--------------|--------------|-------------|
| 3. A. remind | B. decide | C. surface | D. agree |
| 4. A. hamburger | B. encourage | C. embroider | D. official |

Choose A, B, C or D to complete each sentence.

5. I 15 minute on watching TV before I went to study last night.
 A. was spending
 B. spend
 C. had spent
 D. spent
6. She turned the new job in New York because she didn't want to move.
 A. on
 B. down
 C. off
 D. up
7. This laptop is much more user-friendly, but it costs the other one.
 A. so much as
 B. as many as
 C. twice as much as
 D. twice as many
8. After I found all the information I needed, I the computer.
 A. turned off
 B. switched on
 C. looked for
 D. put off
9. It is not to cook a lot of food for Tet because we can have good food all year round.
 A. necessary
 B. necessarily
 C. necessity
 D. necessities
10. She has because she has a big assignment to complete
 A. frustration
 B. frustrated
 C. frustrating
 D. frustratedly
11. Should we try to every custom or tradition which is in danger of dying out?
 A. preserve
 B. act out
 C. entertain
 D. ignore

Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete the following exchanges.

12. Jane: "Thank you for a lovely evening." Mike: "....."
 A. You are welcome
 B. Have a good day
 C. Thanks
 D. Cheer
13. Mary: "Would you mind if I used your calculator?" Tommy: "....."
 A. Yes, you would
 B. Yes, it's my pleasure
 C. No, you don't
 D. No, you can use it

V. Choose the one underline word which is not correct.

14. The doctor suggested that he should drink more water, and took a lot of rest.
 A B C D
15. Remember not to skip the breakfast because it's the most important meal.
 A B C D
16. I am confident that life in the country has improved significant in the last five years.

A B C D

Choose the word or phrase that is **CLOSEST** in meaning to the underlined part in each of the

17. Men are usually the **breadwinner** of the family.

A. boss B. owner C. worker D. supporter

18. The Gong Festivals is held **annually** in the Central Highlands.

A. regularly B. yearly C. often D. rarely

Choose the word or phrase that is **OPPOSITE** in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

19. Like my grandparents, people used to go **bare-footed**, even in winter.

A. without shoes B. with shoes C. on foot D. for a walk

20. After a very short time, this kind of music becomes wildly **popular** among the youth.

A. appealing B. attractive C. unknown D. common

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Millions of Irish people travel to foreign countries on holiday each year. Many people go on package holidays with travel companies (1)_____ they can arrange everything for you. The company (2) _____ your train, plane or bus tickets and finds you a hotel or a flat. In summer, many people go to places (3) _____ the weather is warmer than in Ireland. They go to the beach and swim or sunbathe.

Skiing holidays are very popular in winter. Many people travel to countries such as Austria, France, Switzerland, Sweden and Canada to go skiing and snowboarding. Many people also go on more (4) _____ holidays, like wildlife safaris in Africa. Irish people usually have holidays and in winter in Ireland there are a lot of TV programs about holidays, Irish people also have holidays in Ireland. They go to the seaside to swim and sunbathe or go hiking (5) _____ the country.

Question 1: A. despite B. because C. although D. because of

Question 2: A. sets B. calls C. buys D. books

Question 3: A. that B. where C. what D. which

Question 4: A. adventurer B. adventurous C. adventured D. adventures

Question 5: A. on B. from C. at D. in

Read the passage, and choose the correct answer A, B, C or D for each question.

Being overshadowed by Ha Long Bay to the north, Cat Ba Island is often left out of the itineraries of the majority of travelers coming to Viet Nam. Nevertheless, Cat Ba Island is one of the most underrated destinations in Viet Nam.

The massive island of Cat Ba is a fantastic destination for ecotourism and adventure activities in Northern Viet Nam. Cat Ba National Park, which was established on 31st March 1986, is one of the most ecologically diverse national parks in Viet Nam. The park possesses seven different ecosystems, both underwater and inland. It is home to thirty-two types of mammals, along with seventy bird species, and more than a thousand species of plants, hundreds of which can be used as medicines.

There are several different hiking and trekking routes through rugged and forested mountain within Cat Ba National Park. These routes are also divided by different levels of difficulty, so travelers don't have to be worried if their fitness is not very good. In addition, travelers can take a side visit to explore the exquisite Trung Trang cave, or discover the traditional village of Viet Hai.

1. Many travelers choose not to visit Cat Ba Island because _____.

A. they think Ha Long Bay is much better B. it is not a good destination for tourism
C. there is too much rain there D. it is too far from Ha Long Bay

2. Cat Ba Island is suitable for _____.

A. scientific research and exploration B. ecotourism and adventure activities in Northern Viet Nam
C. experiencing urban life D. many indoor activities

3. Which of the following is NOT true about Cat Ba National Park according to the passage?

A. Hiking and trekking in Cat Ba National Park requires a high level of fitness.
B. It is one of the most diverse national parks in Viet Nam.
C. There are seven different ecosystems in Cat Ba National Park.



D. It was established in 1986.

4. The word "rugged" in the passage is closest in meaning to _____.

A. even B. smooth C. flat D. uneven

5. The word "exquisite" in the passage is closest in meaning to _____.

A. quiet B. ugly C. plain D. beautiful

Choose the option that expresses the same idea as the given sentences.

31. Many schools are overcrowded because there are so many children in Viet Nam.

A. I wish schools weren't overcrowded. B. I wish schools were overcrowded.

C. I wish schools aren't overcrowded. D. I wish schools are overcrowded

32. You should visit the historical places of the area.

A. It is worth visit the historical places of the area.

B. It is worth visiting the historical places of the area.

C. It is worth to visit the historical places of the area.

D. It is worth to visiting the historical places of the area.

33. "Let's have a break for lunch," said Mathew.

A. Mathew wanted to have a break for lunch. B. Mathew insisted on having a break for lunch.

C. Mathew suggested having a break for lunch. D. Mathew offered US a break for lunch.

34. This city is the same as it was in the 1990s.

A. This city has changed in the 1990s. B. This city hasn't changed in the 1990s.

C. This city has changed since the 1990s. D. This city hasn't changed since the 1990s.

Mark the letter A, B, C or D indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

35. The villagers are trying to learn English. They can communicate with foreign customers.

A. The villagers are trying to learn English in order that they can communicate with foreign customers.

B. The villagers are trying to learn English in order that can communicate with foreign customers.

C. The villagers are trying to learn English in order that they could communicate with foreign customers.

D. The villagers are trying to learn English in order that they can't communicate with foreign customers.

36. Judy like the full-moon festival. The festival happened in mid-fall.

A. Judy like the full-moon festival where happened in mid-fall.

B. Judy like the full-moon festival when happened in mid-fall.

C. Judy like the full-moon festival which happened in mid-fall.

D. Judy like the full-moon festival who happened in mid-fall.

37. I don't have money. I can't buy that house

A. If I have money, I would buy that house. B. If I had money, I would buy that house.

C. If I had money, I will buy that house. D. If I had had money, I would have bought that house.

Complete sentences using the words/ phrases given to make sentences.

38. It/ used/ be/ feature/ both/ classrooms/ business meetings.

A. It use to being a feature in both classrooms and business meetings.

B. It used to be a feature in both classrooms and business meetings.

C. It used to being a feature in both classrooms and business meetings.

D. It use to be a feature in both classrooms and business meetings.

39. it/ nice/ John/ give/ us/ lift/ the train station.

A. It's nice for John to give us lift to the train station.

B. It's nice of John to give us a lift to the train station.

C. It's nice for John to give us a lift to the train station.

D. It's nice of John to give us the lift to the train station.

40. many schools/ the world/ found/ the 20th century.

A. Many schools in the world were found in the 20th century.

B. Many schools in the world were founded in the 20th century.

C. Many schools in the world was founded in the 20th century.

D. Many schools in the world was found in the 20th century.

WRITING SENTENCES

1. Their son is allergic to animals. They decided to get a cat.

-Although.....



2. I go to Hue next week. I will stay with my aunt and uncle.
- When.....
3. “Are you having a good time now?” she said-> She asked me.....
4. Mr Lam drives more carefully than Mr Tan. (carefully)
Mr Tan.....
5. Peter said to me “Can I borrow you some money?”
- Peter asked me
6. He can’t pass the exam.-> He wishes
7. Keeping the environment clean is very important.
>It’s.....
8. When I was a child, we lived in Bristol
.-> We used.....
9. The Tiger team performed more successfully than the Lion team. (successfully)
The Lion team performed
10. My sister sings better than I do. (badly)
=>I sing
11. They will build a new supermarket here tomorrow.
->A new supermarket
12. “I will go to my village tomorrow ” He said.
->He said
13. My brother likes playing soccer every morning.
-> My brother is
14. Despite the bad weather, Nam went out for a picnic.
->Although.....
15. We expect that the professor will arrive this morning.
->It is
16. People say that many people are homeless after the floods.
->It
17. “I will go to my village next week” Mr. Nam said.
-> Mr. Nam said
18. Why don’t we collect empty and used cans?
-> I suggest
- > I suggest that
19. If you didn’t keep quiet, I would scream.
-> Unless
20. We spent five hours learning English.
-> It took
21. They will have to change the date of the meeting again.
=>The date
22. Although he is wealthy, he is not spoiled.
-> Despite
23. Pollution from paper mills has destroyed many lakes and rivers
->Many lakes and rivers.....

Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

BÀI 1: CHÍ CÔNG VÔ TƯ

Khái niệm

- Chí công vô tư là phẩm chất đạo đức của con người thể hiện ở lối sống công bằng, không thiên vị, vì lợi ích chung, đặt lợi ích chung trên lợi ích các nhân.

-Ý nghĩa của chí công vô tư

- Là phẩm chất cao quý của mỗi người.
- Giúp con người biết sống đúng đắn, sẵn sàng làm những điều tốt đẹp vì người khác, vì tập thể.
- Góp phần làm cho xã hội trong sáng, lành mạnh và tốt đẹp hơn đất nước giàu mạnh; xã hội công bằng văn minh

Bài 2: TỰ CHỦ

Tự chủ là làm chủ bản thân về:

Suy nghĩ, Tình cảm.

Hành vi

Có thái độ bình tĩnh, tự tin và biết điều chỉnh hành vi của bản thân.

b/ Biểu hiện của tính tự chủ

- Biết kiềm chế cảm xúc, bình tĩnh, tự tin trong mọi tình huống.
- Không nao núng, hoang mang khi khó khăn.
- Không bị ngã nghiêng, lùi kéo trước những áp lực tiêu cực.

Ý nghĩa của tính tự chủ

- Giúp con người sống và ứng xử có văn hóa.
- Đứng vững trước những khó khăn, thử thách, cám dỗ.
- Không bị ngã nghiêng trước những áp lực tiêu cực.

Bài 3: DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT

1. Dân chủ:

* Dân chủ là:

- Mọi người được làm chủ công việc của tập thể, XH.
- Mọi người được biết được cùng bàn, cùng làm, cùng kiểm tra, giám sát những công việc chung của tập thể, XH

* Kỷ luật:

Tuân theo quy định của cộng đồng nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt hiệu quả trong công việc.

2. Mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật:

- Dân chủ là để mọi người được đóng góp sức mình vào công việc chung.
- Kỷ luật là điều kiện đảm bảo cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả.

3. Tác dụng

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động.
- Tạo điều kiện cho sự phát triển của mỗi cá nhân và XH

4. Rèn luyện dân chủ và kỉ luật

- Mọi người tự giác chấp hành kỷ luật
- Nhà nước, các tổ chức xh tạo điều kiện để mọi người được phát huy dân chủ và kỉ luật.

HS vâng lời cha mẹ, thực hiện quy định của trường, lớp, tham gia dân chủ có ý thức kỷ luật của công dân.

Bài 4: BẢO VỆ HÒA BÌNH

- Hòa bình là tình trạng không có chiến tranh và xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia – dân tộc, giữa con người với con người, là khát vọng của toàn nhân loại

- Bảo vệ hòa bình làm mọi việc để bảo vệ, giữ gìn cuộc sống xã hội bình yên ; là dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các tôn giáo, quốc gia ; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.

- Hòa bình mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình yên cho con người; còn chiến tranh chỉ mang lại đau thương, tang tóc, đói nghèo, bệnh tật, trẻ em thất học, gia đình li tán.....
- Hiện nay, chiến tranh, xung đột vũ trang vẫn còn đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới và là nguy cơ đối với nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên thế giới.

Ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam và trên thế giới?

Khơi dậy ý thức bảo vệ hòa bình, lòng yêu hòa bình kêu gọi mọi người ủng hộ hòa bình, chống chiến tranh, tăng cường sự hợp tác, tình hữu nghị giữa các dân tộc, các quốc gia trên thế giới.

Các biểu hiện của sống hòa bình trong sinh hoạt hằng ngày.

- Biết dùng thương lượng đàm phán để giải quyết mâu thuẫn.
- Sống hòa đồng với mọi người, không phân biệt đối xử, kì thị người khác.
- Biết thừa nhận và học hỏi những điểm mạnh của người khác...
- Biết lắng nghe, biết đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu và thông cảm cho họ....

Bài 5: TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

a. Thế nào là tình hữu nghị giữa các DT trên TG.

Là quan hệ bạn bè thân thiện giữa các nước này với nước khác, như : quan hệ VN- Lào,...

b. Ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các DT trên TG:

- Sẽ tạo cơ hội và điều kiện để hợp tác, cùng phát triển
- Tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh mâu thuẫn, căng thẳng dẫn đến nguy cơ chiến tranh.

3. Trách nhiệm của công dân:

Đoàn kết, hữu nghị đối với bạn bè , mọi người xung quanh và người nước ngoài bằng thái độ, cử chỉ, việc làm, sự tôn trọng thân thiện, giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày.

Bài 6: HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

1. Hợp tác

- Cùng nhau chung sức làm việc vì lợi ích chung

2. ý nghĩa

- Giải quyết những bức xúc có tính toàn cầu.
- Giúp các nước nghèo phát triển
- Đạt được mục tiêu hoà bình.

3. Chủ trương của Đảng – Nhà nước ta:

- Tăng cường hợp tác
- Tuân thủ nguyên tắc:
 - + Độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ
 - + không can thiệp nội bộ không vũ trang
 - + Bình đẳng có lợi
 - + Giải quyết bất đồng bằng thương lượng
 - + Phản đối âm mưu, sức ép áp đặt

4. Học sinh cần:

- Hợp tác với bạn bè và người xung quanh
- Quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của Việt nam
- Có thái độ hữu nghị với người nước ngoài

Bài 7: KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC

1. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc:

Là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2. Dân tộc Việt Nam có những truyền thống :

- Yêu nước
- Đoàn kết
- Đạo đức
- Lao động
- Hiếu học
- Tôn sư trọng đạo
- Hiếu thảo
- Phong tục tập quán tốt đẹp

- Văn học
- Nghệ thuật...

3. Ý nghĩa

- Vô cùng quý giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và cá nhân.

4. Trách nhiệm của công dân

- Bảo vệ, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc.
- Tự hào truyền thống dân tộc, phê phán ngăn chặn tư tưởng việc làm phá hoại đến truyền thống dân tộc.

BÀI 8+9: NĂNG ĐỘNG SÁNG TẠO ĐỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ

* khái niệm

- Năng động là tích cực chủ động, dám nghĩ, dám làm.
- Sáng tạo là say mê nghiên cứu tìm tòi để tạo ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần..

* Biểu hiện

- Luôn say mê tìm tòi
- Phát hiện, linh hoạt xử lý các tình huống trong học tập., lao động công tác.
- Ý nghĩa NDST:
 - + Giúp con người vượt qua khó khăn của hoàn cảnh, rút ngắn thời gian để đạt mục đích.
 - + Con người thành công, đem lại vinh dự cho bản thân, gia đình, xã hội và đất nước.

Để trở thành người NDST

- Trước hết cần rèn luyện tính siêng năng, kiên trì. Mạnh dạn suy nghĩ, tìm ra cách giải hợp lý nhất.
- Trước khi làm việc gì nên tự hỏi: Để làm gì? Có khó khăn gì? Có cách nào tốt hơn không.....
- Chống thói quen xấu trong học tập: thụ động nghe, lười suy nghĩ, học vẹt, thiếu bền bỉ....
- Chấp nhận và vượt qua khó khăn.
- Tìm ra cách tốt nhất, khoa học nhất để đạt mục đích.

Môn: CÔNG NGHỆ

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Mạng điện trong nhà có bảng điện nào?

- A. Bảng điện chính
- B. Bảng điện nhánh
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 2. Khi lắp mạch điện đèn ống huỳnh quang, “vạch dấu” thuộc bước thứ mấy?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 3. Khi lắp mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn, người ta tiến hành vạch dấu những vị trí nào?

- A. Vị trí lắp đặt thiết bị
- B. Vị trí lắp đặt đèn
- C. Đường đi dây
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Yêu cầu của nghề điện dân dụng là:

- A. Về kĩ năng
- B. Về thái độ
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 5. Để phân phối điện năng đến đồ dùng điện, người ta dùng:

- A. Dây dẫn điện

- B. Dây cáp điện
- C. Đáp án khác
- D. Cả A và B đều đúng

Câu 6. Cáp điện của mạng điện trong nhà là loại cáp:

- A. Một lõi
- B. Hai lõi
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 7. Đồng hồ đo điện dùng để đo đại lượng:

- A. Điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện
- B. Điện áp
- C. Công suất tiêu thụ của mạch điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện có bước:

- A. Đọc và giải thích kí hiệu ghi trên mặt công tơ điện
- B. Nối mạch điện thực hành
- C. Đo điện năng tiêu thụ của mạch điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9. Yêu cầu mỗi nối dây dẫn điện là gì?(chọn đáp án sai)

- A. Dẫn điện tốt
- B. Độ bền cơ học cao
- C. An toàn điện
- D. Cả 3 đáp án đều sai

Câu 10. Khi lắp mạch điện đèn ống huỳnh quang, yêu cầu mỗi nối là:

- A. An toàn điện
- B. Chắc
- C. Đẹp
- D. Cả 3 đáp án trên

Phần II. Tự luận

Câu 1

Vẽ sơ đồ nguyên lí mạch điện bảng điện gồm 2 cầu chì, 1 ổ cắm điện, 1 công tắc điều khiển 1 bóng đèn?

Câu 2

Hãy cho biết, mạng điện trong nhà thường có mấy loại bảng điện? Nêu nhiệm vụ của từng loại?

Câu 3 : Vẽ sơ đồ các bước lắp đặt mạch điện bảng điện ?